

## **Bài TLV số 1 lớp 9 đề 1: Thuyết minh về cây lúa**

Đề bài: Thuyết minh cây lúa Việt Nam.

### **Dàn ý thuyết minh về cây lúa nước**

#### **I). Mở bài:**

- Từ bao đời nay, cây lúa đã gắn bó và là một phần không thể thiếu của con người Việt Nam
- Cây lúa đồng thời cũng trở thành tên gọi của một nền văn minh – nền văn minh lúa nước.

#### **II) Thân bài:**

##### **Khái quát:**

- Cây lúa là cây trồng quan trọng nhất thuộc nhóm ngũ cốc.
- Là cây lương thực chính của người dân Việt Nam nói chung và của Châu Á nói riêng.

##### **Chi tiết:**

##### a. Đặc điểm, hình dạng, kích thước:

- Lúa là cây có một lá mầm, rễ chùm.
- Lá bao quanh thân, có phiến dài và mỏng.
- Có 2 vụ lúa: Chiêm, mùa.

##### b. Cách trồng lúa: Phải trải qua nhiều giai đoạn:

- Từ hạt thóc nảy mầm thành cây mạ.
- Rồi nhổ cây mạ cấy xuống ruộng
- Ruộng phải cấy bừa, làm đất, bón phân.
- Ruộng phải sâm sấp nước.

- Khi lúa đẻ nhánh thành từng bụi phải làm cỏ, bón phân, diệt sâu bọ.

- Người nông dân cắt lúa về tuốt hạt, phơi khô, xay xát thành hạt gạo...

c. Vai trò của cây lúa và hạt gạo:

- Vấn đề chính của trồng cây lúa là cho hạt lúa, hạt gạo.

- Có nhiều loại gạo: Gạo tẻ, gạo nếp (dùng làm bánh chưng, bánh dày)...

\* Gạo nếp dùng làm bánh chưng, bánh dày hay đồ các loại xôi.

\* Lúa nếp non dùng để làm cốm.

- Lúa gạo làm được rất nhiều các loại bánh như: Bánh đa, bánh đúc, bánh giò, bánh tẻ, bánh phở, cháo,...

Nếu không có cây lúa thì rất khó khăn trong việc tạo nên nền văn hóa ẩm thực độc đáo của Việt Nam.

d. Tác dụng:

- Ngày nay, nước ta đã lai tạo được hơn 30 giống lúa được công nhận là giống lúa quốc gia.

- Việt Nam từ một nước đói nghèo đã trở thành một nước đứng thứ 2 trên thế giới sau Thái Lan về sản xuất gạo.

- Cây lúa đã đi vào thơ ca nhạc họa và đời sống tâm hồn của người Việt Nam

### III) Kết bài:

- Cây lúa vô cùng quan trọng đối với đời sống người Việt

- Cây lúa không chỉ mang lại đời sống no đủ mà còn trở thành một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt.

### Bài văn mẫu Thuyết minh về cây lúa nước hay nhất

Mỗi một đất nước, một dân tộc, một mảnh đất có những loại cây riêng với quê hương mình. Và ở nước ta cây lúa mọc mọc, bình dị đã trở thành cây nông nghiệp gần gũi, gần bó nhất trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Cây lúa ấy đã trở thành nguồn cảm hứng của biết bao nhà văn, nhà thơ khi viết về vẻ đẹp quê hương.

*“Việt Nam đất nước ta ơi  
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn  
Cánh cò bay lả rập rờn  
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.”*

Cây lúa thuộc loại cây rễ chùm, ưa nước. Cây lúa phát triển qua từng thời kì khác nhau, trải qua quá trình chăm sóc, tưới tiêu vất vả, cần mẫn của người nông dân mới cho những bông lúa uốn câu vàng óng. Cây lúa khi còn ở thời kì con gái trông duyên dáng như một thiếu nữ yêu kiều thướt tha trong bộ cánh xanh non mỡ màng. Lá lúa dài như những lưỡi kiếm, thi thoảng có làn gió thổi qua như những chiến binh đang múa kiếm nghe thật vui tai.

Thân lúa mảnh, nhỏ, gồm nhiều lớp vỏ ngoài dày bọc lấy nhau, như những cánh tay đang ôm ấp để bảo vệ bên trong. Cây lúa khi chín mang trên mình bộ cánh mới, không còn là màu xanh mỡ màng, trẻ trung đầy sức sống nữa mà là màu vàng óng, ngậy ngát thơm mùi sữa non. Cây lúa luôn mang trên mình mùi hương rất đặc biệt, đó là mùi của đất quê, của hồn quê mộc mạc, thân thương, của những tấm lòng cần mẫn, chịu thương chịu khó, quanh năm bán mặt cho đất bán lưng cho trời.

Hạt lúa khi chín được bọc bên ngoài là lớp vỏ trấu màu vàng, bên trong là hạt gạo tròn, chắc mẩy bụ bẫm trông đến là thích mắt. Hạt gạo trắng ngần ấy là tinh hoa của mồ hôi, công sức nước mắt người dân lao động tụ lại để dâng lên hương trời. Vậy nên hương lúa lúc nào cũng thế, có mùi thơm ngát, rất ngậy, rất thơm.

Có nhiều loại lúa khác nhau, phù hợp với từng vùng miền, khí hậu riêng. Các loại thóc thường phổ biến là thóc nếp, thóc BC, thóc Việt Hương, thóc Tạp Giao, thóc Tám... Mỗi loài có những cách chăm sóc khác nhau, tưới tiêu và công dụng khác nhau, nhưng tựu chung lại đều rất hữu ích và là một nguồn lương thực không thể thiếu với người nông dân.

Cây lúa có rất nhiều công dụng. Trước hết nó là cây lương thực chính của nước ta, đồng thời cũng là thương hiệu, đưa nước ta trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới. Hơn nữa, những cách chế biến khác nhau đem đến cho cây lúa rất nhiều lợi ích khác nhau. Hạt gạo trắng ngần là nguyên liệu để làm các sợi phở, bún, các loại bánh đa. Những loại cơm gạo, cơm cháy ruốc, bánh gạo, nước gạo rất tốt cho sức khỏe.

Cây lúa cũng chính là nguyên liệu chính làm nên món bánh chưng bánh giầy - món ăn truyền thống trong mỗi dịp lễ, tết ở Việt Nam ta. Hay một thứ quà của lúa non đó là cốm đã được nhà văn Thạch Lam đưa vào trang văn của mình đầy trân trọng, tự hào.

Nhưng để có được hạt gạo trắng ngần, cây lúa phải phát triển khỏe mạnh, vì thế đòi hỏi sự chăm sóc tỉ mỉ, cẩn trọng của người nông dân. Đặc biệt là việc tưới tiêu, vì là một loại cây ưa nước nên việc cung cấp đủ nước cho cây là rất quan trọng, ngoài ra người nông dân cũng liên tục phải quan sát trên cây lúa xem có những dấu hiệu bất thường nào khác để kịp thời tưới phân, chăm bón đúng lúc. Để làm ra hạt gạo nuôi sống con người không phải là điều gì dễ dàng, vì thế hạt gạo càng cần được trân trọng hơn bao giờ hết.

Cây lúa thật đẹp, một nét đẹp mộc mạc tinh túy của người dân đất Việt. Cây lúa đã trưởng thành, phát triển cùng với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trải qua biết bao cuộc đấu tranh gian khổ, cây lúa đã gắn liền với sự hi sinh chiến đấu, là lương thực giúp các anh đỡ đói lòng để vững tay súng. Có lẽ, dù trong chặng đường tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa của dân tộc bây giờ và mai sau có phát triển chẳng nữa, cây lúa cũng sẽ không bao giờ mất đi vai trò quan trọng của mình.

### ***Bài tập làm văn số 1 lớp 9 đề 2: Thuyết minh về một loài cây***

*Đề 2: Cây ... ở quê em. (Đây là dạng đề chưa hoàn tất, dành để giáo viên và học sinh lựa chọn, bổ sung. Nên chọn đối tượng thuyết minh cụ thể cho sát với thực tế mỗi địa phương)*

#### **Bài văn mẫu Thuyết minh về cây tre ẩn tượng**

Có lẽ đối với mỗi người Việt Nam, cây tre đã trở thành một phần của cuộc sống. Đặc biệt với mỗi con người ra đi từ làng quê thì hình ảnh những lũy tre xanh đã ăn sâu vào tiềm thức, do vậy dù có đi đâu đến nơi đâu họ cũng đều nhớ về lũy tre xanh như nhớ về kỉ niệm gắn bó, thân thương nhất. Và đó chính là niềm tự hào của họ hàng nhà tre chúng tôi.

Sự gắn bó, gần gũi của họ hàng nhà tre chúng tôi được thể hiện ở chỗ đi bất cứ nơi đâu, đồng bằng hay miền núi thì bạn cũng đều thấy chúng tôi nghiêng mình trên những con đường hay trong những cánh rừng bát ngát. Họ nhà tre chúng tôi rất đông đúc, nào là: Tre Đồng Nai, nứa, mai, vầu Việt Bắc, trúc Lam Sơn, tre ngút ngàn rừng cả Điện Biên, rồi dang, rồi hóp và cả lũy tre thân thuộc đầu làng...

Khác với các loài cây khác, từ khi mới bắt đầu sinh ra, chúng tôi đã thể hiện sự ngay thẳng, điều đó các bạn có thể thấy ngay khi nhìn những mầm tre mọc thẳng tắp và dù trong bất cứ môi trường nào chúng tôi cũng vẫn vươn lên để sống mạnh mẽ và xanh tốt. Thân tôi gầy guộc hình ống rỗng bên trong, màu xanh lục, đậm dần xuống gốc. Tôi bền bỉ hiên ngang chẳng để gì bị ngã dưới các anh mưa chị gió. Và



lại trên thân tôi có rất nhiều rất nhiều gai nhọn như những chiếc kim giúp tôi tự vệ, bảo vệ cuộc sống của mình trước những bàn tay ác quỷ dám chặt phá tôi một cách vô lí. Lá của tôi mỏng manh một màu xanh non mơn mớn với những hình gân song song trên lá như những chiếc thuyền nan rung rinh theo những cơn gió thoảng. Rễ tôi thuộc loại rễ chùm, gầy guộc và cần cỗi nhưng bám rất chắc chắn vào đất giúp giữ mình không bị đổ trước những cơn gió dữ.

Vào những ngày khô hạn nóng nực vô cùng. Cả nhà chúng tôi đung đưa theo gió, dang những cành tre che mát cho đàn con - những đàn con thân yêu. Đến thời kì mưa gió bão bùng, chúng tôi kết thành lũy dày kiên cố ra sức chống gió cản mưa. Chính nhờ đặc điểm này mà chúng tôi sống được ở nhiều vùng khí hậu khác nhau, ở những nơi gần nước hay những nơi xa nước. Vì thế mà câu thơ này ra đời:

*"Ở đâu tre cũng xanh tươi  
Cho dù đất sỏi đá vôi bạc màu"...*

Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, chúng tôi luôn cùng con người đấu tranh cho độc lập, tự do. Chẳng thế mà từ lâu, người Việt đã ví chúng tôi với phẩm chất quật khởi của dân tộc ngàn đời. Những ngày đất nước Việt Nam còn sơ khai, chúng tôi đã giúp ông Gióng diệt lũ giặc Ân bạo tàn, đem lại hạnh phúc cho muôn dân. Rồi trong cuộc chiến chống quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, chính chúng tôi đã chìm chết bao tàu chiến của địch khiến cho chúng khiếp sợ phải thua cuộc. Thuở đất nước còn chưa có vũ khí hiện đại như bây giờ, chúng tôi là vũ khí mạnh nhất được dùng để tiêu diệt quân thù. Và trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mĩ, chúng tôi cũng tích cực tham gia kháng chiến bằng cách góp một phần bé nhỏ cơ thể mình để làm ra những cây chông nhọn hoắt sẵn sàng tiêu diệt kẻ thù. Bởi vũng vàng trong chiến đấu mà họ mà tre tôi đã được phong danh hiệu anh hùng bất khuất.

Không chỉ trong đánh giặc giữ nước, loài tre nhà chúng tôi còn rất có ích trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi khi về thăm một thôn xóm, một bản làng nào bạn cũng sẽ thấy vòng tay của chúng tôi dang rộng, ôm trọn và toả bóng mát cho cho cả dân làng. Trong vòng tay của chúng tôi, những ngôi nhà trở nên mát mẻ, những chú trâu mới có bóng râm để nhởn nhơ gặm cỏ. Những trưa hè, chúng tôi thật hạnh phúc khi được ngắm những khuôn mặt trẻ thơ say nồng giấc ngủ trong tiếng võng kẽo kẹt dưới khóm tre. Hơn thế chúng tôi còn là những vật liệu để bà con dựng nhà, những ngôi nhà được làm từ tre rất mát mẻ và sạch sẽ.

Dưới bóng chúng tôi là cả một nền văn hoá lâu đời đang từng ngày được nâng niu và gìn giữ. Trong đời sống sinh hoạt, chúng tôi còn làm ra những đồ dùng thân thuộc với mỗi người: đó là đôi đũa, là chiếc chõng tre, chiếc giường tre. Đối với

mỗi gia đình nông dân, tre tôi là người bạn vô cùng thân thiết. Ngoài ra cây danh, nửa, một trong những họ nhà trẻ còn giúp con người chẻ lạt buộc nhà, nửa giúp cãm sào làm giàn cho bầu bí leo quấn quýt vào nhau. Tre còn gắn với tuổi già, cho họ chiếc ống điếu hút thuốc làm vui.

Đôi với trẻ con ở miền thôn quê thì tre còn có thể làm nên những trò chơi thú vị, bổ ích. Dưới những bãi đất rộng, được chúng tôi che hết ánh nắng oi ả của mùa hè, các bạn tha hồ chơi đùa thoải thích. Các bạn nữ còn trò gì thú vị hơn ngồi đánh chuyền với những que chắt bằng tre. Còn các bạn nam lại chạy nhảy reo hò theo tiếng sáo vi vút trên chiếc diều cũng được làm ra từ tre. Những cánh diều đó sẽ đem ước mơ của các bạn về nơi xa.

Tre chúng tôi còn làm nên những tiếng nhạc réo rắt từ những cây sáo tre, sáo trúc, làm vui đi bao nỗi vất vả nhọc nhằn của người nông dân chân lấm tay bùn.

Ngày nay loài tre của chúng tôi còn vượn xa hơn nữa. Có một giáo sư là Việt Kiều sống ở Pháp đã đưa anh em chúng tôi sang trồng thử trên đất Pháp. Thế mà ở xứ lạ, chúng tôi vẫn sống vững vàng. Ngày sau, dẫu nước mình có hiện đại hơn, loài tre chúng tôi cũng vẫn sẽ ngay thẳng, thủy chung và can đảm để tôn lên những đức tính của người hiền - đức tính Việt Nam.

### **Bài văn mẫu Thuyết minh về cây dừa đặc sắc**

Dừa là loại cây dễ trồng ở nước ta. Xu hướng dùng hàng thủ công mỹ nghệ từ cây dừa ngày càng được ưa chuộng trên thế giới. Các sản phẩm từ dừa đang có tiềm năng xuất khẩu rất lớn, đem nhiều ngoại tệ về cho đất nước.

Dừa được trồng rải rác khắp các làng quê Nam Bộ, nhiều nhất là ở tỉnh Bến Tre, Bình Định. Tiềm năng sản xuất và xuất khẩu của cây dừa rất lớn, đã hình thành cả công nghệ chế biến: Ngâm tằm chống mối, tạo dáng, đánh bóng, phủ lớp nhựa chống thấm lên bề mặt sản phẩm.

Xu hướng dùng hàng thủ công mỹ nghệ từ cây dừa: Giỏ xách, đĩa, chén, bình, tách, đĩa, khay, hộp. Ở các nước phương Tây ngày càng được ưa chuộng.

Từ dừa có thể làm vô vàn thứ: cọng dừa tước bỏ lá, đan giỏ xách, làm chổi; gáo dừa làm than hoạt tính, làm chén, đĩa, tô, thân dừa lão làm đĩa, làm cột nhà, vỏ dừa làm dây buộc. Mùa nắng nước dừa là một thứ giải khát tuyệt chiêu vừa sạch vừa bổ. Cơm dừa già làm nguyên liệu chế biến các món ăn và thức uống, nấu dầu dừa và chế biến xà phòng. Nước ta chế biến được nhiều sản phẩm như: bánh dừa, kẹo dừa, các loại mứt dừa và còn nhiều món ăn truyền thống dân tộc chế biến từ dừa: Bánh tét, chuối nướng.

Đặc biệt, nước dừa được tạo thành sản phẩm thông qua quy trình công nghệ sinh học. Nước dừa nuôi nấm men *Saccharomyces* tạo ra prô-tê-in đơn bào bổ sung nguồn đạm thực vật dùng cho người. Giấm ăn hoặc các sản phẩm nước uống lên men từ nước dừa như nước giải khát đóng chai, nước dừa có ga. Nước dừa còn chế biến thành rượu có hương vị đặc trưng. Nước cốt dừa tạo sữa dừa đóng hộp, sản phẩm chiết từ cơm dừa nạo chế biến sữa đặc có đường. Gần đây các nhà khoa học còn dùng vi khuẩn tạo ra thạch dừa.

Thạch dừa là đặc sản ăn vừa dai, vừa giòn, góp phần tăng cường các chất xơ giúp cơ thể bài tiết, kích thích tiêu hóa, gây cảm giác khoái khẩu.

Doanh nghiệp Trường Ngân ở Bến Tre đã thành công trong việc tìm được thị trường riêng cho sản phẩm của mình bằng hàng trăm mặt hàng gia dụng như: Giỏ xách đi chợ, giỏ đựng hoa (lẵng hoa) và đựng quà cáp, rổ rá, bình hoa, cùng nhiều chủng loại: Tách, chén, đĩa, khay trà và đồ dùng trang trí nội thất khác như: Voi khỉ, ngựa, gà, và các tranh treo tường.

Sản phẩm dừa của Trường Ngân đã có mặt tại một số cửa hàng lớn ở Đài Loan, Nhật, Mỹ, Ca-na-đa, từ những dụng cụ bếp núc, đồ gia dụng: Hộp đựng hành, tỏi, khay đựng trái cây, bộ bàn ghế nhỏ, đến những dụng cụ văn phòng: Hộp đựng viết, khay đựng giấy tờ, hộp đựng danh thiếp, kệ đựng sách báo, kệ đựng đĩa nhạc CD. Mỗi tháng cơ sở Trường Ngân xuất xưởng ít nhất là 30 sản phẩm từ cây dừa lão, chào hàng khách nước ngoài thu về một khoản tiền lớn.

### ***Bài viết tập làm văn số 1 lớp 9 đề 3: Thuyết minh về một loài vật nuôi***

*Đề 3: Thuyết minh về một loài động vật hay vật nuôi ở quê em*

#### **Bài văn mẫu Thuyết minh về con chó ngắn gọn**

Chó là một loài động vật rất có ích cho con người. Nó trung thành, dễ gần và là bạn của con người. Cũng có thể vì thế mà người ta gọi nó là “linh cẩu”. Chó có rất nhiều loại và từ đó người ta đặt tên cho chúng. Cho là một trong số những loài động vật được thuần dưỡng sớm nhất. Trung bình chó có trọng lượng là từ một đến tám mươi ki-lô-gam.

Chó là giống vật nuôi đầu tiên được con người thuần hóa được cách đây 12.000 năm vào thời kỳ đồ đá. Tổ tiên của loài chó bao gồm cả cáo và chó sói (một loài động vật có vú gần giống như chồn sinh sống ở các hốc cây vào khoảng 400 triệu năm trước). Còn loài chó như chúng ta thấy ngày nay được tiến hóa từ một loài chó nhỏ, màu xám.

Lúc mới ra đời, chó con không có răng nhưng chỉ sau 4 tuần tuổi đã có thể có 28 chiếc răng. Bộ hàm đầy đủ của loài thú này là 42 chiếc. Mắt chó có đến 3 mí: Một mí trên, một mí dưới và mí thứ ba nằm ở giữa, hơi sâu vào phía trong, giúp bảo vệ mắt khỏi bụi bẩn. Tai của chúng thì cực thính, chúng có thể nhận được 35.000 âm rung chỉ trong một giây. Khứu giác của chúng cũng rất tuyệt vời. Người ta có thể ngửi thấy mùi thức ăn ở đâu đó trong nhà bếp nhưng chó thì có thể phân biệt từng gia vị trong nồi, thậm chí những chú chó săn còn tìm ra những cây nấm con con nằm sâu trong rừng, vì chúng có thể phân biệt gần 220 triệu mùi.

Chó phân biệt vật thể đầu tiên là dựa vào chuyển động sau đó đến ánh sáng và cuối cùng là hình dạng. Vì thế thị giác của chúng rất kém, ta có thấy vào mùa đông lạnh, thỉnh thoảng chó hay đuôi che lấy cái mũi ướt át, đây là cách chúng giữ ấm cho mình. Chó có đến 2 lớp lông: Lớp bên ngoài như chúng ta đã thấy, còn lớp lót bên trong giúp cho chúng giữ ấm, khô ráo trong những ngày mưa rét, thậm chí còn có nhiệm vụ “hạ nhiệt” trong những ngày oi bức.

Chó là loài động vật có bốn chân, mỗi bàn chân đều có móng vuốt sắc nhưng khi đi thì cụp vào. Chó có bộ não rất phát triển, xương quai hàm cứng. Đặc biệt, tai và mắt chó rất thính và tinh vào ban đêm. Chó vẫy đuôi để biểu hiện tình cảm. Chó là loài động vật có bộ phận tiêu hóa rất tốt.

Chó có đặc tính là chạy rất nhanh bằng bốn chân, tốc độ lao về phía trước khoảng từ bảy mươi đến tám mươi km một giờ. Hơn nữa, chó cũng có khả năng đánh hơi rất tài. Hiện nay chó hoang dã vẫn còn tồn tại, nhưng chó được thuần dưỡng như chó nhà, chó cảnh thì phổ biến hơn.

Chó thuần dưỡng có nhiệm vụ trông, giữ nhà và thường nặng từ mười lăm đến hai mươi ki-lô-gam, có tuổi thọ trung bình từ mười sáu đến mười tám năm. Loại chó bắt được tội phạm được gọi là chó nghiệp vụ, trinh thám, và thường rất to, cao, tai vểnh, hoạt động nhanh nhẹn, linh hoạt và thông minh. Chúng được nuôi rất công phu. Một số loại chó khác như chó săn thường rất khôn. Chó cứu hộ được dùng trong việc cứu nước ở các bến cảng, sân bay,... nơi xảy ra sự cố.

Ở một số nước trên thế giới, chó còn chuyên để kéo xe. Nhưng không hẳn là chỉ có ích, nó còn rất dễ bị bệnh, đó là bệnh “dại”. Thường là thời gian đầu chó rất bình thường, ít người phát hiện ra để đề phòng. Khi bị chó dại cắn, lúc bấy giờ mới thấy rõ việc nguy hiểm đến tính mạng con người. Vì vậy cần phải tiêm phòng cho chó thường xuyên theo định kỳ để tránh bị mắc bệnh.

Chó là loài động vật rất có ích trong mọi lĩnh vực. Chó còn là bạn của con người bởi sự thông minh, lanh lợi, trung thành và nhiều tác dụng của nó. Chó được coi là loài động vật rất quan trọng và giúp việc đắc lực cho con người.



Con chó luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khoẻ mạnh cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề bên chủ là được.

### **Bài văn mẫu Thuyết minh về con Thỏ súc tích**

Với thị hiếu và nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của con người ngày nay, nhiều loại động vật tự nhiên được đưa vào nuôi nhốt và khai thác. Không ngoại lệ, loài thỏ đã và đang được con người sử dụng để phục vụ đời sống của mình bởi những đặc điểm hữu ích, thông dụng.

Thỏ là loài động vật có vú phổ biến, được nuôi nhốt, nuôi thả hoặc sống tự do trong rừng. Thỏ có lông mao dày, phù hợp sống ở khí hậu hàn đới, ôn đới. Loài thỏ lần đầu được con người biết đến ở châu u, khoảng 1000 năm trước công nguyên. Thỏ được phân thành bảy loại, điển hình như thỏ rừng châu u, thỏ đuôi bông, thỏ cộc,... Tuổi thọ của thỏ kéo dài từ bốn đến mười năm, thời kỳ mang thai kéo dài 31 ngày. Thỏ nhà thường yếu hơn thỏ rừng, được thuần hóa và được nuôi trong các lồng lớn tránh bị đuổi bắt bởi thú ăn thịt.

Về cấu tạo, thỏ là động vật có tứ chi, chạy nhanh, lông dày, mềm, ẩm, thường có màu trắng, đen hoặc nâu vàng. Hai tai thỏ dài, bắt tín hiệu rất tốt. Khi săn mồi, thỏ thường dựng tai để lắng nghe chuyển động âm thanh. Khi nghỉ ngơi, tai thỏ cụp lại theo chiều dọc thân. Mắt thỏ thường có màu đỏ, đen hoặc nâu, nhìn rõ trong điều kiện ánh sáng thường, có tuyến lệ hoạt động, phù hợp với việc sinh tồn trên cạn. Mũi thỏ nhỏ và có khả năng đánh hơi. Hàm răng sắc với hai răng cửa là răng chính, nhọn, bén và dài do tập tính gặm nhấm. Thỏ thường có tập tính đào hang làm tổ để đẻ con và sinh sống.

Thỏ thuộc giống động vật ăn cỏ. Nhu cầu dinh dưỡng của thỏ gồm nước sạch và thực vật như bắp cải, cải xanh và các hoa quả có màu xanh lục khác. Trái với suy nghĩ của nhiều người, thỏ không thường xuyên hay thích ăn cà rốt do thực phẩm này có nhiều đường và quá cứng. Chúng thường sử dụng cà rốt như một công cụ mài răng cửa. Thỏ là loại ưa lạnh, sống trong nhiệt độ mát mẻ, từ 10 - 25 độ là nhiệt độ thích hợp nhất để thỏ phát triển và sinh hoạt.

Thỏ đóng vai trò to lớn trong cả công nghiệp chế biến và ngành thời trang, được phẩm. Thỏ được săn bắn hoặc nuôi lấy thịt. Da thỏ dùng để làm áo hoặc phụ kiện như mũ, khăn. Lông thỏ được đính lên quần áo làm tăng vẻ sang trọng cho người mặc. Chất thải của thỏ cũng là loại phân bón tốt cho cây trồng. Sữa thỏ dùng làm thuốc hoặc chế biến thành thực phẩm giàu dinh dưỡng. Thịt thỏ được dùng làm thức ăn hoặc ngâm rượu. Những món ăn được chế biến từ thịt thỏ rất hấp dẫn và bổ dưỡng, có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, trong y khoa, thỏ được dùng làm vật thí

nghiệm cho các loại vắc - xin hay mẫu thử mỹ phẩm. Tuy nhiên, hành động thử nghiệm trên động vật này đang bị lên án vì quá vô nhân đạo và gây hại tới số lượng thổ sinh sản tự nhiên trong môi trường.

Về giá trị tinh thần, thỏ là loài vật có vẻ ngoài đáng yêu với bộ lông mềm mại nên thường được nuôi làm cảnh trong vườn bách thú hoặc làm vật nuôi trong gia đình. Trong văn hóa Trung Quốc, thỏ là một trong số mười hai con giáp tượng trưng cho mười hai năm tuổi. Thỏ biểu hiện cho sự nữ tính, mềm mại, đáng yêu nên thường được lấy hình tượng cách điệu làm quà tặng hay đồ trang trí cho các cô gái. Tuy nhiên, thỏ là một loài gây dịch bệnh cũng như phá hoại mùa màng do tập tính gặm nhấm. Tại Úc, người ta đánh bẫy và tiêu diệt thỏ để tránh ảnh hưởng xấu tới môi trường

Thỏ vẫn đang là loại động vật quen thuộc được khai thác phục vụ nhu cầu của con người. Nuôi nhốt, kiểm soát số lượng thỏ là cách tốt nhất để duy trì sự sống của loài vật này, đồng thời giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của thỏ tới môi trường tự nhiên.

### ***Bài viết TLV số 1 lớp 9 đề 4: Thuyết minh về một nét đặc sắc trong di tích thắng cảnh quê em***

*Đề 4: Thuyết minh về một nét đặc sắc trong di tích, thắng cảnh quê em. Chọn lọc những bài văn thuyết minh di tích, thắng cảnh hay nhất.*

#### **Dàn ý thuyết minh về nét đặc sắc trong di tích quê em**

##### **I. Mở bài**

Giới thiệu chung về di tích, thắng cảnh ở quê em (vị trí, đặc điểm chung về di tích, danh lam thắng cảnh).

##### **II. Thân bài**

###### **a. Nguồn gốc**

- Di tích đó được phát hiện, xây dựng vào thời điểm nào?
- Những sự kiện lịch sử, câu chuyện gắn liền với sự ra đời của di tích.

###### **b. Nét đặc sắc**

- Miêu tả những nét đặc sắc nhất, độc đáo nhất (về kiến trúc, ẩm thực, lễ hội...)

- Đôi nét về những cảnh quan thiên nhiên xung quanh
- c. Vai trò, ý nghĩa đối với đời sống tinh thần của địa phương
- Phương diện vật chất
- Phương diện tinh thần

### III. Kết bài

Tình cảm của em đối với danh lam, thắng cảnh đó.

### Bài văn mẫu Thuyết minh nét đặc sắc di tích quê em ý nghĩa nhất

*“Ai về đến huyện Đông Anh,  
Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương.  
Cổ Loa hình ốc khác thường,  
Trải qua năm tháng, nẻo đường còn đây.”*

Mỗi khi nghe bài ca dao này, em không khỏi cảm thấy tự hào khi nghĩ về quê hương mình. Chắc hẳn, là một người dân Việt Nam, ai cũng đã từng nghe đến truyền thuyết về vua An Dương Vương xây dựng thành Cổ Loa với sự giúp đỡ của thần Kim Quy. Trải qua năm tháng, thành Cổ Loa vẫn còn nguyên những giá trị về lịch sử, văn hóa.

Thành Cổ Loa được xây dựng vào khoảng thế kỷ III TCN, dưới thời trị vì của An Dương Vương, do sự chỉ đạo trực tiếp của Cao Lỗ. Thành tọa lạc tại một khu đất đồi nằm ở tả ngạn sông Hoàng - vốn là một nhánh lớn của sông Hồng. Ở thời Âu Lạc thì vị trí của Cổ Loa nằm ngay tam giác châu thổ sông Hồng, là nơi giao lưu giữa đường thủy và đường bộ. Đây được coi là vị trí có thể kiểm soát được cả đồng bằng lẫn vùng núi nên được chọn làm kinh đô.

Có lẽ, nếu nói đến nét đặc sắc nhất khi nhắc đến thành Cổ Loa, ai cũng sẽ phải công nhận đó là ở kiến trúc của thành. Theo tương truyền, thành bào gồm chín vòng xoay tròn ốc. Tuy nhiên, căn cứ trên dấu tích hiện còn, các nhà khoa học nhận thấy thành chỉ có ba vòng. Trong đó, vòng thành nội rất có thể được làm về sau, dưới thời Ngô Quyền. Chu vi vòng ngoài là 8km, vòng giữa là 6,5km, vòng trong là 1,6 km, diện tích trung tâm lên tới 2km<sup>2</sup>. Thành được xây theo phương pháp đào đất đến đâu, khoét hào đến đó, thành đắp đến đâu, lũy xây đến đó. Mặt ngoài lũy, dốc thẳng đứng, mặt trong xoắn để đánh vào thì khó, trong đánh ra thì dễ. Lũy cao trung bình từ 4m - 5m, có chỗ cao đến 8m - 12 m. Chân lũy rộng 20m - 30m, mặt lũy rộng 6m - 12 m. Khối lượng đất đào đắp ước tính 2,2 triệu mét khối.

Thành có cấu tạo gồm ba phần: thành nội, thành chung và thành ngoại. Thành nội có hình chữ nhật, cao trung bình 5m so với mặt đất, mặt thành rộng từ 6m - 12m, chân rộng từ 20m - 30m, chu vi 1.650 m và có một cửa nhìn vào tòa kiến trúc “Ngự triều di quy”. Kế tiếp là thành trung xây dựng theo một vòng thành không có khuôn hình cân xứng, dài 6.500 m, nơi cao nhất là 10m, mặt thành rộng trung bình 10m. Thành có năm cửa ở các hướng đông, nam, bắc, tây bắc và tây nam, trong đó cửa đông ăn thông với sông Hoàng. Thành ngoài cũng không có hình dáng rõ ràng, dài hơn 8.000m, cao trung bình 3m - 4m (có chỗ tới hơn 8m). Mỗi vòng thành đều có hào nước bao quanh bên ngoài, hào rộng trung bình từ 10m đến 30m, có chỗ còn rộng hơn. Các vòng hào đều thông với nhau và thông với sông Hoàng.

Bên trong thành là các khu đình, đền bao gồm: đền Thượng (đền thờ An Dương Vương) được dựng trên khu đất rộng 19.138,6m<sup>2</sup>. Tại vị trí lối lên cửa giữa của đền đặt đôi rồng đá, mang phong cách nghệ thuật thời Lê - Mạc. Trong đền còn lưu giữ năm tấm bia đá và năm mươi ba hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc sắc. Kiến trúc đền bao gồm tiền tế theo kiểu ba gian, hai chái. Hệ khung kết cấu gỗ, mái lợp ngói mũi hài. Trên hệ mái đắp các đầu đao cong, tượng nghệ châu. Các bộ vì chính được làm theo kiểu giá chiêng, sơn son thếp vàng, chạm họa tiết “rồng vờn mây”; trung đường đầu mái liền với hậu cung, tạo thành dạng thức kiến trúc kiểu “chuôi vờ”, bên trong đặt tượng An Dương Vương, bằng đồng, nặng khoảng 200kg, đúc năm 1897. Tiếp đến là đình Cổ Loa (hay còn gọi là Ngự Triều Di Quy) có bố cục mặt bằng nền hình chữ “Đình”, gồm đại đình và hậu cung. Đại đình gồm năm gian, hai chái. Kết cấu khung gỗ, mái lợp ngói mũi hài, với bốn góc đao cong vút. Các bộ vì nóc được kết cấu theo kiểu “giá chiêng, chông rường”, với sáu hàng chân cột. Hậu cung nối liền với đại đình qua bộ cửa bức bàn phía dưới và đầu mái ở phía trên. Các đề tài trang trí trên kiến trúc này mang phong cách nghệ thuật của thế kỷ XVIII. Kế tiếp là Am My Châu (am Bà Chúa hay đền thờ My Châu) nằm tọa lạc trên khu vực rộng 925,4m<sup>2</sup>. Mặt bằng kiến trúc được bố cục theo dạng “tiền Nhất, hậu Đình”, gồm các tòa tiền tế, trung đường và hậu cung. Chùa Cổ Loa hay Bảo Sơn tự được khởi dựng vào khoảng đầu thế kỷ XVII. Bố cục mặt bằng nền theo dạng “nội Công, ngoại Quốc”, gồm các hạng mục với tiền đường, thiêu hương, thượng điện, hậu cung, gác chuông, tháp mộ, cổng hậu, nhà Tổ, nhà ni, nhà khách. Chùa Mạch Tràng (Quang Linh tự) được dựng vào thời Hậu Lê, trên diện tích rộng 4.922,4m<sup>2</sup>. Chùa quay hướng Nam, bao gồm các hạng mục: Tam bảo, tiền đường, thượng điện, nhà Mẫu, giải vũ, hành lang... Cuối cùng, đình Mạch Tràng: tọa lạc trên một khu đất cao, có diện tích 6.198,4m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục tiền tế, đại đình và hậu cung.

Thành Cổ Loa có giá trị về nhiều mặt. Về quân sự, thành Cổ Loa thể hiện sự sáng tạo độc đáo của người Việt cổ trong công cuộc bảo vệ đất nước. Về văn hóa, thành



Cổ Loa trở thành một di sản văn hóa. Một bằng chứng về sự sáng tạo cũng như trình độ kỹ thuật cũng như văn hóa của người Việt cổ.

Thành Cổ Loa chính là di tích lịch sử thể hiện nét đẹp không chỉ của quê hương em mà còn là của đất nước Việt Nam.